

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày 09 -11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam

Ông Nguyễn Văn Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/ 2022/ TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh ngày 11/01/1991, tại: huyện DH- tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm L, xã B, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Sán Chi; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Trần Văn Gi** và bà La Thị T; Vợ: Ma Thị L; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 05/5/2018;

+ Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 10/10/2020, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 06/9/2021, bị UBND xã BL, huyện DH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do là người nghiện ma túy;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 26/8/2022 cho đến nay.

(Có mặt)

-*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N:* Bà Hoàng Thị B – Luật sư Văn phòng Luật sư Việt Bắc, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Long V, sinh năm 1987; Trú tại: TDP Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

-*Người làm chứng:* Ông Dương N Q, sinh năm 1965; Địa chỉ: TDP Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/8/2022, Trần Văn N đi từ nhà ở huyện DH đến phòng trọ của bạn gái tên Hà Thị Trang (sinh năm 1994, trú quán xóm Cổ Pháp, xã Tiên Phong, thành phố Phổ Yên) ở tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công và ở tại đây. Đến khoảng 16 giờ ngày 24/8/2022, N đi tìm phòng trọ để ở, khi đi N mang theo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, ra đến sân, N nhìn thấy có 01 kìm điện, chiều dài khoảng 20cm, cán kìm màu đỏ, đen để ở sân nên N nhặt dứt vào túi quần bên trái mang theo. Khi đi đến khu vực nhà anh Hoàng Long V ở tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, N nhìn thấy trong nhà không có ai, ở vườn trước sân nhà anh Vân có nhốt 03 con gà vào lồng (loại lồng sắt, tròn) nên N nảy sinh ý định trộm cắp gà nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này, N đi qua bụi chuối ở góc vườn rồi đi vào, đến nơi, N mở nắp chiếc lồng bằng sắt ở bên phải theo hướng cổng vào nhà anh Vân rồi bắt 01 con gà màu lông trắng, đỏ, đen, nặng khoảng 2,5kg (loại gà lai chọi). Sau đó, N đi theo đường cũ để ra ngoài, trên đường đi, N nhặt ở vườn 01 chiếc túi nilon màu xanh lam rồi bỏ con gà vào trong. Khi vừa ra khỏi vườn nhà anh Vân, N bị ông Dương N Quân (sinh năm 1965), ông Dương Văn Ngâu (sinh năm 1964, đều trú tại tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công) phát hiện, giữ N lại và báo Công an phường Bách Quang đến lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã cũ, màn hình bị vỡ, hỏng, số seri: 8954048000055705113, bên trong lắp sim số 0338.818.091, 01 kìm điện, chiều dài khoảng 20cm, cán bọc cao su màu đỏ đen, có in chữ “MEINFA”; 01 túi nilon màu xanh lam; 01 con gà trống lai chọi, màu lông trắng, đỏ, đen có khối lượng là 2,5kg do anh Hoàng Long V giao nộp.

Cơ quan CSĐT đã yêu cầu định giá tài sản mà bị cáo N trộm cắp, tại Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá

thành phố Sông Công. Kết luận: Giá trị của 01 con gà trống lai chọi, màu lông trắng, đỏ, đen có khối lượng 2,5kg là 367.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 túi nilon màu xanh lam, bên trong có lông gà được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với 01 con gà trống lai chọi, màu lông trắng, đỏ, đen có khối lượng 2,5kg và chiếc kim băng kim loại, cán bọc cao su màu đỏ đen, Cơ quan CSĐT công an thành phố Sông Công đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Hoàng Long V và chị Hà Thị Trang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Long V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Trần Văn N phải bồi thường.

Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ về diễn biến nội dung sự việc như đã nêu ở phần trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là anh Hoàng Long V và người làm chứng là ông Dương N Quân.

Tại bản cáo trạng số 75/ CT - VKS ngày 19/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo N; về phần dân sự, người bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì lý do N là người thuộc gia đình hộ nghèo.

Đối chiếc điện thoại của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo N đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi lượng hình cho bị cáo hưởng mức án thấp, miễn án phí hình phạt bổ sung cho bị cáo bởi bị cáo luôn thành khẩn khai báo lại thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo N đồng ý với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận, bị cáo N nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 24/8/2022, tại Tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn N (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) có hành vi trộm cắp của gia đình anh Hoàng Long V 01 (một) con gà trống lai chọi màu lông trắng, đỏ, đen, khối lượng 2,5kg, trị giá 367.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

... ”

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn N:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo N có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có 02 tiền án về tội trộm cắp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo dưới mức 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không có ý thức tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe cũng như phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, xét bị cáo N là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập. Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án; 01 túi nilon màu xanh lam, bên trong có lông gà, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Long V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm khoản nào khác.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo N đề nghị miễn án phí cho bị cáo lý do là gia đình thuộc hộ nghèo là có căn cứ nên cần miễn án phí cho bị cáo N.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn N.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn N 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về phần dân sự và vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ.

Tiêu hủy 01 túi nylon màu xanh lam, bên trong có lông gà.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Trần Văn N; người bào chữa cho bị cáo N; Vắng mặt người bị hại là anh Hoàng Long V.

Báo cho bị cáo N biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại là anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo; Bị hại; NBC
- UBND xã Bảo Linh.
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

